TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
KHOA CƠ KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO HỌC KỲ HK02 NĂM HỌC 2015 - 2016
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ - BẬC CAO ĐẲNG - KHÓA 2014

						Tháng 2		Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6			
						22	29	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27
						28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	03
STT	Mã LHP	Tên HP	Tên CBGD	Số Tiết	Số TC	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
1	CNC10203101	Công nghệ chế tạo máy 1	Trần Xuân Trinh	60	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		THI		ĐIỂM
2	CNC10203103	Công nghệ chế tạo máy 1	Nguyễn Thịnh	60	3	4	4	4	4	4	4	4	4		4		4	4	4	4	4			
3	CNC10203104	Công nghệ chế tạo máy 1	Nguyễn Thịnh	60	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4				
4	CNC10203105	Công nghệ chế tạo máy 1	Bùi Quang Khải	60	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4				
5	CNC10203106	Công nghệ chế tạo máy 1	Trần Xuân Trinh	60	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4				
1	CSC10206101	Đồ án chi tiết máy	Văn Quốc Hữu	45	1	3	3	3	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	3			
2	CSC10206102	Đồ án chi tiết máy	Lê Xuân Long	45	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
3	CSC10206103	Đồ án chi tiết máy	Nguyễn Văn Đồng	45	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
4	CSC10206104	Đồ án chi tiết máy	Văn Quốc Hữu	45	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3			
5	CSC10206105	Đồ án chi tiết máy	Văn Quốc Hữu	45	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
1	CSC10211101	AutoCAD	Nguyễn Hùng Linh	75	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		5	5	5	5	5	THI		ĐIỂM
2	CSC10211102	AutoCAD	Nguyễn Hùng Linh	75	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				
3	CSC10211103	AutoCAD	Phạm Đức Tiến	75	3	5	5	5	5	5	5	5	5		5		5	5	5	5	5			
4	CSC10211104	AutoCAD	Nguyễn Văn Dũ	75	3	5	5	5	5	5	5	5	5		5		5	5	5	5	5			
5	CSC10211105	AutoCAD	Nguyễn Văn Đồng	75	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				

						Tháng 2		Tháng 3				Tháng 4				Tháng 5					Tháng 6			
						22	29	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27
						28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	03
STT	Mã LHP	Tên HP	Tên CBGD	Số Tiết	Số TC	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
1	CNC10229301	Thực tập cơ khí 3	Trần Minh Lộc	100	2	12	12	12	12	12	12	12		12		4								
2	CNC10229302	Thực tập cơ khí 3	Đỗ Trung Kiên	100	2	12	12	12	12	12	12	12	12	4										
3	CNC10229303	Thực tập cơ khí 3	Bùi Phương Tùng	100	2	12	12	12	12	12	12	12	12	4										
4	CNC10229304	Thực tập cơ khí 3	Huỳnh Chí Hỷ	100	2											6	12	12	12	12	12			
5	CNC10229306	Thực tập cơ khí 3	Bùi Phương Tùng	100	2											12	12	12	12	12	12			
1	CNC10230001	Công nghệ CNC	Hồ Phi Anh	45	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3	THI		ĐIỂM
2	CNC10230002	Công nghệ CNC	Hoàng Võ Anh Tuấn	45	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
3	CNC10230003	Công nghệ CNC	Hoàng Võ Anh Tuấn	45	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
4	CNC10230004	Công nghệ CNC	Phạm Quang Tuấn	45	2	3	3	3	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	3			
5	CNC10230006	Công nghệ CNC	Hoàng Võ Anh Tuấn	45	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
1	CSC10209001	Vật liệu học	Lâm Hồng Cảm	45	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3			
2	CSC10209002	Vật liệu học	Trần Xuân Trinh	45	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3			
3	CSC10209004	Vật liệu học	Từ Hồ An Hội	45	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
4	CSC10209005	Vật liệu học	Lâm Hồng Cảm	45	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3				
5	CSC10209006	Vật liệu học	Phan Văn Toản	45	3	3	3	3	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	3			
1	CNC10215001	Thực tập gò hàn	Nguyễn Văn Đồng	90	2	6	6	6	6	6	6	6	6		6		6	6	6	6	6			
2	CNC10215002	Thực tập gò hàn	Nguyễn Văn Đồng	90	2	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6		6	6	6	6	6			
3	CNC10215003	Thực tập gò hàn	Phan Văn Toản	90	2	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6				
4	CNC10215004	Thực tập gò hàn	Phan Văn Toản	90	2	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6				
5	CNC10215005	Thực tập gò hàn	Phan Văn Toản	90	2	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6				
6	CNC10215006	Thực tập gò hàn	Phan Văn Toản	90	2	6	6	6	6	6	6	6		6		6	6	6	6	6	6				

Ngày 28 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG **TP. QLĐT** **TRƯỞNG KHOA**